|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2025*  |

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ ÁN NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Kết quả như sau:

# **I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

**1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Ngày 14/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) số 67/2025/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025. Tại Luật Thuế TNDN, Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết một số khoản, điều và nội dung của Luật, cụ thể: về người nộp thuế (Điều 2); thu nhập chịu thuế (Điều 3); thu nhập được miễn thuế (Điều 4); doanh thu (Điều 8); các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, bao gồm cả mức chi bổ sung, điều kiện, thời gian và phạm vi áp dụng đối với khoản chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp (Điều 9); xác định tiêu chí tổng doanh thu làm căn cứ xác định đối tượng thuộc diện áp dụng thuế suất 17% và 15% tại khoản 2 và 3 Điều 10; số thuế TNDN phải nộp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu (Điều 11); ngành, nghề, địa bàn ưu đãi thuế TNDN và việc áp dụng ưu đãi thuế TNDN trong một số trường hợp (khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 12); thuế suất ưu đãi, thời gian miễn giảm thuế dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng, các trường hợp miễn, giảm thuế khác, chuyển lỗ và điều kiện áp dụng ưu đãi thuế (khoản 1 Điều 13; khoản 6 Điều 14; Điều 15; Điều 16; khoản 1, khoản 3 và khoản 5 Điều 18; khoản 3 Điều 19).

**2. Mục đích, yêu cầu đánh giá**

**2.1. Mục đích ban hành Nghị định**

- Hoàn thiện các quy định về chính sách thuế TNDN để thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về cải cách hệ thống chính sách thuế nói chung, chính sách thuế TNDN nói riêng; đảm bảo tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật về thuế TNDN với quy định của pháp luật có liên quan; thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích, thu hút đầu tư vào các ngành, nghề và địa bàn ưu tiên.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định để khắc phục được các bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện thời gian qua; tháo gỡ được các bất cập, chồng chéo trong hệ thống pháp luật về thuế TNDN nhằm đảm bảo sự rõ ràng, thống nhất và ổn định của chính sách; tạo môi trường thuận lợi cho người nộp thuế tuân thủ pháp luật về thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ vào ngân sách nhà nước (NSNN).

- Đảm bảo ổn định nguồn thu cho NSNN, góp phần cơ cấu lại thu NSNN theo hướng bền vững; có giải pháp phù hợp để khắc phục tình trạng chuyển giá, phòng chống trốn thuế, thất thu thuế, hạn chế hiệu quả các hành vi dịch chuyển lợi nhuận làm xói mòn cơ sở thuế. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông, sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, về phân cấp, phân quyền; xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, không tạo khoảng trống pháp lý khi mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động.

**2.2. Quan điểm xây dựng dự án Nghị định**

- Việc xây dựng dự án Nghị định phù hợp với quy định của Luật Thuế TNDN và các Luật có liên quan.

- Quy định chi tiết các khoản, điều và nội dung đã được giao tại Luật thuế TNDN để khắc phục được khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của Nghị định, Thông tư về thuế TNDN hiện hành; những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch, có đánh giá tác động cụ thể.

- Đảm bảo mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với xu hướng cải cách thuế của quốc tế.

**2.3. Yêu cầu đánh giá**

Việc đánh giá thủ tục hành chính căn cứ vào các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành [Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-2025-so-64-2025-QH15-639239.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank), cụ thể:

*“2. Thủ tục hành chính quy định trong văn bản quy phạm pháp luật phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:*

*a) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả của quy định về thủ tục hành chính;*

*b) Minh bạch, đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện;*

*c) Tiết kiệm thời gian và chi phí của cơ quan, tổ chức và cá nhân;*

*d) Bảo đảm quyền bình đẳng của các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính;*

*đ) Bảo đảm tính liên thông giữa các thủ tục hành chính liên quan, thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch, hợp lý;*

*e) Bảo đảm quy định đầy đủ, cụ thể các bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính theo pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Trường hợp không quy định đầy đủ, cụ thể các bộ phận cấu thành thì giao cơ quan có trách nhiệm quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan đó;*

*g) Không yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp các thành phần hồ sơ đã có trong Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do cơ quan nhà nước quản lý được chia sẻ, khai thác theo quy định của pháp luật.”*

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

**1. Đánh giá tác động Thủ tục hành chính**

Liên quan đến Thủ tục hành chính (TTHC) trong dự án Nghị định không có nội dung quy định về TTHC. Cũng có ý kiến cho rằng Dự thảo Nghị định có quy định một số điều kiện để được miễn thuế TNDN, điều kiện đối với các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, điều kiện để được áp dụng ưu đãi thuế TNDN (ví dụ: khoản 4, khoản 5 Điều 4; tiểu e.2 điểm 2.6 khoản 2 Điều 9; Điều 21). Theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC thì “yêu cầu, điều kiện” là bộ phận tạo thành của TTHC.

Tuy nhiên, theo pháp luật về quản lý thuế thì người nộp thuế (NNT) có trách nhiệm tự tính, tự kê khai, tự nộp, tự chịu trách nhiệm về số thuế phải nộp. Theo đó, hồ sơ quy định tại Điều 4, Điều 9, Điều 21 Nghị định để đảm bảo rõ ràng, minh bạch tạo thuận lợi cho NNT áp dụng và cơ quan thuế khi thanh tra, kiểm tra xác định NNT đã kê khai đúng quy định của pháp luật hay chưa. Do vậy, hồ sơ, thủ tục quy định tại Điều 4, Điều 9, Điều 21 Nghị định này sẽ không phát sinh TTHC.

**2. Việc phân quyền, phân cấp**

Liên quan đến việc phân quyền, phân cấptại dự án Nghị định có quy định giao cho các Bộ quy định cụ thể hoặc hướng dẫn thực hiện một số nội dung để thực hiện chức năng quản lý nhà nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng Bộ, cụ thể:

**2.1. Giao Thủ tướng Chính phủ**

- Tại khoản 12 Điều 4 (và tiết r khoản 2 Điều 16) dự thảo Nghị định quy định:

“*12. Phần thu nhập không chia của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế và lĩnh vực xã hội hóa khác để lại để đầu tư phát triển cơ sở đó; phần thu nhập hình thành quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.*

*a) Phần thu nhập không chia của cơ sở thực hiện xã hội hóa được miễn thuế quy định tại khoản này phải đáp ứng tỷ lệ phần thu nhập không chia trên thu nhập tính thuế tối thiểu là 25%.*

*b) Cơ sở thực hiện xã hội hóa quy định tại khoản này bao gồm:*

*- Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan có thẩm quyền trong các lĩnh vực xã hội hóa.*

*- Các doanh nghiệp được thành lập để hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.*

*- Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.*

*Cơ sở xã hội hóa phải đáp ứng danh mục loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ quy định.*

*c) Trường hợp phần thu nhập không chia để lại theo quy định tại khoản này mà các đơn vị có chia hoặc chi sai mục đích sẽ bị truy thu thuế và xử phạt vi phạm theo quy định của pháp luật*”**.**

- Tại điểm b5 khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định:

*“b.5) Khoản tài trợ cho giáo dục, y tế, văn hóa, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, làm nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, nhà cho các đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật; khoản tài trợ theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dành cho các địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; khoản tài trợ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.*

*…*

*- Khoản tài trợ theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dành cho các địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là chương trình được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định thực hiện ở các địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (bao gồm cả khoản tài trợ của doanh nghiệp cho việc xây dựng cầu mới dân sinh ở địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt).”*

 - Tại tiết a khoản 5 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định:

“*a) Đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí từ 25% đến 50%. Căn cứ vào vị trí, điều kiện khai thác và trữ lượng mỏ, Thủ tướng Chính phủ quyết định mức thuế suất cụ thể phù hợp với từng hợp đồng dầu khí.*”

- Tại tiết d khoản 2 ĐIều 16 dự thảo Nghị định quy định:

“đ*) Đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước, cầu, đường bộ, đường sắt, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, sân bay, nhà ga và công trình cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.*”

- Tại khoản 6 Điều 17 dự thảo Nghị định quy định:

“*6. Việc kéo dài thời gian và áp dụng thuế suất ưu đãi*

*a) Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kéo dài thêm thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi tối đa không quá 15 năm đối với các trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản này.*

*b) Dự án đầu tư mới quy định tại các điểm a, b, d, đ khoản 2 Điều 16 của Nghị định này, có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6.000 tỷ đồng, có ảnh hưởng lớn về kinh tế - xã hội cần đặc biệt khuyến khích.*

*c) Dự án đầu tư quy định tại điểm g khoản 2 Điều 16 của Nghị định này đáp ứng một trong các tiêu chí sau:*

*- Sản xuất sản phẩm hàng hóa có khả năng cạnh tranh toàn cầu, doanh thu đạt trên 20.000 tỷ đồng/năm chậm nhất sau 05 năm kể từ khi có doanh thu từ dự án đầu tư.*

*- Sử dụng thường xuyên trên 6.000 lao động được xác định theo quy định của pháp luật về lao động.*

*- Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực hạ tầng kinh tế kỹ thuật, bao gồm: Đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước, cầu, đường bộ, đường sắt, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, sân bay, nhà ga, năng lượng mới, năng lượng sạch, công nghiệp tiết kiệm năng lượng, dự án lọc hóa dầu.*

*d) Đối với dự án đầu tư mới quy định tại các điểm h khoản 2 Điều 16 của Nghị định này, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc áp dụng thuế suất giảm không quá 50% mức thuế suất quy định tại khoản 1 Điều này; thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi không quá 1,5 lần so với thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi quy định tại khoản 1 Điều này và được kéo dài thêm không quá 15 năm nhưng không vượt quá thời hạn của dự án đầu tư.*”

- Tại khoản 3 Điều 18 dự thảo Nghị định quy định:

“*3. Đối với các dự án đầu tư mới quy định tại các điểm h khoản 2 Điều 16 của Nghị định này, Thủ tướng Chính phủ quyết định kéo dài thời gian miễn thuế, giảm thuế tối đa không quá 1,5 lần thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại khoản 1 Điều này và không vượt quá thời hạn của dự án đầu tư.*”

**2.2 Giao Bộ Khoa học và công nghệ**

- Tại tiết g khoản 2 Điều 16 dự thảo Nghị định quy định:

*“*g*) Dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất đáp ứng các điều kiện sau đây:*

*g1) Có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 12.000 tỷ đồng và thực hiện giải ngân tổng vốn đầu tư đăng ký không quá 05 năm kể từ ngày được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;*

*g2) Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.”*

**2.3. Giao Bộ Tài chính**

- Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định:

“*2. Tổ chức được thành lập và hoạt động (hoặc đăng ký hoạt động) theo quy định của pháp luật Việt Nam (****bao gồm cả tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại, tổ chức quản lý nền tảng số****) là người nộp thuế theo phương pháp khấu trừ tại nguồn trong trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ (kể cả mua dịch vụ gắn với hàng hóa, mua hàng hóa được cung cấp, phân phối theo hình thức xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ, kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số hoặc theo các điều khoản thương mại quốc tế) trên cơ sở hợp đồng ký kết với doanh nghiệp nước ngoài quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 2 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi).*

*Bộ Tài chính quy định cụ thể nghĩa vụ thuế quy định tại khoản này*”.

- Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định:

“*3. Thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam của các doanh nghiệp nước ngoài quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 2 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập nhận được có nguồn gốc từ Việt Nam từ hoạt động cung ứng dịch vụ, cung cấp và phân phối hàng hóa (kể cả hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo các hình thức kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số), cho vay vốn, tiền bản quyền cho tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài đang kinh doanh tại Việt Nam; từ chuyển nhượng vốn, dự án đầu tư, quyền góp vốn, quyền tham gia các dự án đầu tư, quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tại Việt Nam, không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành kinh doanh.*

*Bộ Tài chính quy định chi tiết về nghĩa vụ thuế quy định tại Khoản này*”.

- Tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định:

*“2. Thời điểm xác định doanh thu*

 *a) Đối với hoạt động bán hàng hoá là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hoá cho người mua.*

*b) Đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ cho người mua trừ trường hợp nêu tại khoản 3 Điều này.*

 *c) Trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.”*

- Tại điểm s khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định:

*“s) Trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. ”*

 - Tại điểm 2.5 khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định:

“*Trích lập và sử dụng các khoản dự phòng không theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính về trích lập dự phòng: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp và dự phòng rủi ro nghề nghiệp của doanh nghiệp thẩm định giá, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập.*”

 - Tại tiết d, điểm 2.6 khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định:

“*d) Phần trích khấu hao vượt mức quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.*

 *Doanh nghiệp thực hiện thông báo phương pháp trích khấu hao tài sản cố định mà doanh nghiệp lựa chọn áp dụng với cơ quan thuế trực tiếp quản lý trước khi thực hiện trích khấu hao (ví dụ: thông báo lựa chọn thực hiện phương pháp khấu hao đường thẳng...). Hàng năm doanh nghiệp trích khấu hao tài sản cố định theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định kể cả trường hợp khấu hao nhanh (nếu đáp ứng điều kiện).*

 *Doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả kinh tế cao được trích khấu hao nhanh nhưng tối đa không quá 2 lần mức khấu hao xác định theo phương pháp đường thẳng để nhanh chóng đổi mới công nghệ đối với một số tài sản cố định theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Khi thực hiện trích khấu hao nhanh, doanh nghiệp phải đảm bảo kinh doanh có lãi.”*

- Tại điểm 2.21 khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định:

*“- Các khoản chi của hoạt động kinh doanh ngân hàng, bảo hiểm, xổ số, chứng khoán không đúng hoặc vượt mức quy định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.”*

- Tại khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định:

*“... Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể hồ sơ kê khai và nộp thuế của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đối với khoản thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài quy định tại khoản này.”*

- Tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định:

*“... Doanh thu tính thuế được xác định theo quy định tại Điều 8 Nghị định này. Bộ Tài chính quy định chi tiết về xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số trường hợp cụ thể****.*** *”*

- Tại Điều 20 dự thảo Nghị định quy định:

*“Mẫu Báo cáo trích lập, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp do Bộ Tài chính quy định”*

- Tại tiết e khoản 9 Điều 21 dự thảo Nghị định quy định: *“*e*) Trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính*”.

**2.4. Giao Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ liên quan**

Tại điểm b.12 khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định:

“*b.12) Khoản đóng góp vào các Quỹ được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quy định của Chính phủ, bao gồm: Quỹ viễn thông công ích, Quỹ phòng, chống tác hại thuốc lá, Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp và các Quỹ đặc thù khác. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trình Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ đối với khoản đóng góp vào các Quỹ đặc thù khác*”.

**2.5. Giao Ủy ban nhân dân**

- Tại tiết e khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định:

“*e.4) …*

 *- Trường hợp doanh nghiệp mua tài sản cố định hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất lâu dài thì giá trị quyền sử dụng đất phải xác định riêng và ghi nhận là tài sản cố định vô hình; Tài sản cố định hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc thì nguyên giá là giá mua thực tế phải trả cộng (+) các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản cố định hữu hình vào sử dụng. Giá trị quyền sử dụng đất được xác định theo giá ghi trên hợp đồng mua bất động sản (tài sản) phù hợp với giá thị trường nhưng không được thấp hơn giá đất tại bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm mua tài sản. Trường hợp doanh nghiệp mua tài sản cố định hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất lâu dài không tách riêng được giá trị quyền sử dụng đất thì giá trị quyền sử dụng được xác định theo giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm mua tài sản.*

 *…*”.

- Tiết a điểm 1.1 khoản 1 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định:

“*a) Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản được xác định theo giá thực tế chuyển nhượng bất động sản theo hợp đồng chuyển nhượng, mua bán bất động sản phù hợp với quy định của pháp luật (bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm nếu có).*

 *Trường hợp giá chuyển quyền sử dụng đất theo hợp đồng chuyển nhượng, mua bán bất động sản thấp hơn giá đất tại bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản thì tính theo giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản.*”

- Tiết b điểm 1.2 khoản 1 Điều 15 dự thảo Nghị định quy định:

*“…*

*+ Đối với đất của doanh nghiệp có nguồn gốc do thừa kế theo pháp luật dân sự; do được cho, biếu, tặng mà không xác định được giá vốn thì xác định theo giá các loại đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định căn cứ vào Bảng khung giá các loại đất do Chính phủ quy định tại thời điểm thừa kế, cho, biếu, tặng.*

*…*”

**3. Việc bảo đảm bình đẳng giới**

Chính sách thuế TNDN hiện hành cũng như các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung được áp dụng cho các pháp nhân (doanh nghiệp, tổ chức), không áp dụng cho các cá nhân trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử. Theo đó, các giải pháp về chính sách nêu trên không ảnh hưởng đến việc thực hiện các chủ trương, định hướng của Đảng và nhà nước liên quan đến bình đẳng giới.

Mặt khác, để thúc đẩy sự tham gia của lao động nữ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế, ngoài việc được áp dụng các quy định về ưu đãi thuế chung, các doanh nghiệp sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng nhiều lao động nữ còn được hưởng thêm chính sách ưu đãi về giảm thuế TNDN (giảm thuế bằng số chi thêm cho lao động nữ). Ngoài ra, các doanh nghiệp hoạt động trong một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh có tỷ lệ lao động nữ cao cũng là đối tượng đang được hưởng nhiều chính sách ưu đãi ở mức cao, ví dụ như các lĩnh vực xã hội hóa (y tế, giáo dục...); sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; thu nhập của hợp tác xã. Các quy định này tiếp tục được kế thừa đầy đủ để quy định vào Luật Thuế TNDN và được quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định. Qua đó, sẽ tiếp tục góp phần quan trọng trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng và nhà nước về bình đẳng giới. Cụ thể:

Điều 4 dự thảo Nghị định quy định “*Thu nhập từ hoạt động có thu của Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo*” là thu nhập miễn thuế.

Điều 9 dự thảo Nghị định quy định “- *Các khoản chi thêm cho lao động nữ, cụ thể: Chi cho công tác đào tạo lại nghề cho lao động nữ trong trường hợp nghề cũ không còn phù hợp phải chuyển đổi sang nghề khác theo quy hoạch phát triển của doanh nghiệp, bao gồm: học phí (nếu có) cộng (+) chênh lệch tiền lương ngạch bậc (đảm bảo 100% lương cho người đi học); chi phí tiền lương và phụ cấp (nếu có) cho giáo viên dạy ở nhà trẻ, mẫu giáo do doanh nghiệp tổ chức và quản lý; chi phí tổ chức khám sức khoẻ thêm trong năm như khám bệnh nghề nghiệp, mãn tính hoặc phụ khoa cho nữ công nhân viên; chi bồi dưỡng cho lao động nữ sau khi sinh con lần thứ nhất hoặc lần thứ hai; phụ cấp làm thêm giờ cho lao động nữ trong trường hợp vì lý do khách quan người lao động nữ không nghỉ sau khi sinh con, nghỉ cho con bú mà ở lại làm việc cho doanh nghiệp được trả theo chế độ hiện hành, kể cả trường hợp trả lương theo sản phẩm mà lao động nữ vẫn làm việc trong thời gian không nghỉ theo chế độ*.” là khoản chi được trừ.

Điều 19 dự thảo Nghị định quy định: “*1. Doanh nghiệp sản xuất, xây dựng, vận tải (trừ đơn vị sự nghiệp, văn phòng thuộc các tập đoàn, tổng công ty không trực tiếp sản xuất, kinh doanh) sử dụng từ 10 đến 100 lao động nữ, trong đó số lao động nữ chiếm trên 50% tổng số lao động có mặt thường xuyên hoặc sử dụng thường xuyên trên 100 lao động nữ mà số lao động nữ chiếm trên 30% tổng số lao động có mặt thường xuyên của doanh nghiệp, được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp bằng số chi thêm cho lao động nữ gồm:*

*a) Chi đào tạo lại nghề.*

*b) Chi phí tiền lương và phụ cấp (nếu có) cho cô giáo dạy ở nhà trẻ, mẫu giáo do doanh nghiệp tổ chức và quản lý.*

*c) Chi khám sức khỏe thêm trong năm.*

*d) Chi bồi dưỡng cho lao động nữ sau khi sinh con theo mức chi cụ thể do cơ quan có thẩm quyền quy định.*

*đ) Lương, phụ cấp trả cho thời gian lao động nữ được nghỉ sau khi sinh con, nghỉ cho con bú theo chế độ nhưng vẫn làm việc*.**”**

**4. Việc thực hiện chính sách dân tộc**

Chính sách thuế TNDN hiện hành cũng như các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung được áp dụng cho các pháp nhân (doanh nghiệp, tổ chức), không áp dụng cho các cá nhân trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử. Theo đó, các giải pháp về chính sách nêu trên không ảnh hưởng đến việc thực hiện các chủ trương, định hướng của Đảng và nhà nước liên quan đến dân tộc.

Mặt khác, để thúc đẩy sự tham gia của lao động là người dân tộc thiểu số vào hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế, ngoài việc được áp dụng các quy định về ưu đãi thuế chung, các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số còn được hưởng thêm chính sách ưu đãi về giảm thuế TNDN (giảm thuế bằng số chi thêm cho lao động là người dân tộc thiểu số). Quy định này tiếp tục được kế thừa đầy đủ để quy định vào Luật Thuế TNDN và được quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định. Qua đó, sẽ tiếp tục góp phần quan trọng trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng và nhà nước về dân tộc. Cụ thể:

Điều 4 dự thảo Nghị định quy định “*6. Thu nhập từ hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề nghiệp dành riêng cho người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, đối tượng tệ nạn xã hội*” là thu nhập miễn thuế.

Điều 9 dự thảo Nghị định *“- Các khoản chi thêm cho lao động là người dân tộc thiểu số được tính vào chi phí được trừ bao gồm: học phí đi học (nếu có) cộng (+) chênh lệch tiền lương ngạch bậc (đảm bảo 100% lương cho người đi học); tiền hỗ trợ về nhà ở, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số trong trường hợp chưa được Nhà nước hỗ trợ theo chế độ quy định*” là khoản chi được trừ.

 Điều 19 dự thảo Nghị định quy định “*2. Doanh nghiệp sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp bằng số chi thêm cho lao động là người dân tộc thiểu số, bao gồm: chi đào tạo nghề, tiền hỗ trợ về nhà ở, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số trong trường hợp chưa được Nhà nước hỗ trợ theo chế độ quy định*.”

Trên đây là Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế TNDN./.